

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 04 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Duy Thắm;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Đ và bà Lê Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 21/7/2021 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Tây Ninh kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với xe ô tô tải biển số 70C-141.08 do Đào Thanh P điều khiển, đang vận chuyển 701 bao đường cát nhãn hiệu Campuchia, loại 50kg/bao, tổng cộng 35.050 kg và xe ô tô biển số 70C-041.63 do Nguyễn Quốc T điều khiển, vận chuyển 807 bao đường cát nhãn hiệu campuchia,

loại 50kg/bao, tổng cộng 40.350kg nhưng không có hóa đơn chứng từ hợp pháp về nguồn gốc hóa đơn vận chuyển. Vụ án do Bùi Văn T2 cùng đồng phạm thực hiện hành vi buôn lậu.

Đến ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh tiến hành mở rộng điều tra khám xét tại 02 kho do Công ty TNHH A2 quản lý phát hiện: Tại kho tập kết “K” địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chứa tổng cộng 3.028 lóng/thanh/tám gỗ Cắm xe, Hương, Chiêu liêu = $104,038\text{m}^3$, gồm: $73,982\text{m}^3$ gỗ Cắm xe (loại gỗ xẻ) và $0,385\text{m}^3$ gỗ Cắm xe (loại gỗ tròn); $15,601\text{m}^3$ gỗ Hương (loại gỗ xẻ); $0,486\text{m}^3$ gỗ Hương (loại gỗ tròn) và $13,584\text{m}^3$ gỗ Chiêu liêu (loại gỗ tròn); Tại kho ở khu vực “Tầm Phô” thuộc tổ 3, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chứa tổng cộng 2.378 lóng/thanh/ tám gỗ Cắm Xe, Bằng Lăng = $172,787\text{m}^3$ gồm: $138,866\text{m}^3$ gỗ Cắm xe (loại gỗ xẻ); $25,317\text{m}^3$ gỗ Cắm xe (loại gỗ tròn) và $8,604\text{m}^3$ gỗ Bằng lăng (loại gỗ xẻ). Toàn bộ số lượng gỗ trong 02 kho nói trên không xuất trình được giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, anh Nguyễn Tăng N - Phó giám đốc Công ty TNHH A2 xác nhận toàn bộ số lượng gỗ tại 02 kho tập kết nêu trên do Trần Ngọc H, người tên N2 (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) và người tên Nguyễn Huy T2 mua từ Campuchia về tập kết để bán lại cho người khác kiếm lời.

Qua điều tra thể hiện: Vào khoảng tháng 5/2021, do có nhu cầu làm nhà gỗ nên Trần Văn H2, sinh năm 1973 ngụ: ấp E, xã F, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Ấp 6, xã G, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có thỏa thuận mua của Trần Ngọc H gỗ Cắm xe (loại gỗ xẻ) quy cách 18cm x 20cm dài 02m, tổng khối lượng là 15m^3 (quy tròn 24m^3) với giá 15.000.000 đồng/ m^2 , thì H đồng ý. Sau đó, H liên lạc với một người đàn ông người Campuchia tên B2 (không rõ nhân thân, lai lịch) để giới thiệu cho B2 bán 15m^3 gỗ Cắm Xe như thỏa thuận cho H2 thì B2 đồng ý và hứa cho H tiền công giới thiệu. Bằng phương thức độn gỗ Cắm xe dưới củi điều, bao bì rồi vận chuyển bằng xe máy cày tay từ Campuchia về Việt Nam đưa vào kho chứa gỗ “K” của Công ty TNHH A2. Khoảng 07 ngày sau khi thỏa thuận, thì B2 đã vận chuyển đến kho “K” được 03m^3 , H có dẫn H2 đến kho để xem gỗ, H2 đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng để đặt cọc, hứa khi giao đủ số lượng gỗ theo thỏa thuận thì sẽ đưa đủ tiền. Đến tháng 6/2021, B2 đã vận chuyển đủ 15m^3 đến kho, B2 cho H tiền công khoảng 500.000 đồng, H điện thoại báo cho H2 biết nhưng do dịch Covid-19 nên H2 chưa đến nhận và vận chuyển gỗ đi được nên chưa trả số tiền còn lại cho H, sau đó bị phát hiện. Quá trình điều tra vụ án H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh ra quyết định tách vụ án đối với Trần Ngọc H. Ngày 24/5/2023, H đến Công an xã B, huyện Tân Châu đầu thú về hành vi của mình.

Đối với hành vi của Trần Văn H2 và Nguyễn Tăng N và Bùi Văn T2 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử về tội “Buôn lậu” theo bản án số: 14/2023/HS-ST ngày 02/3/2023.

- Kết luận định giá tài sản số: 19 ngày 29/11/2021 và Công văn số 1654 ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm tháng 5/2021 đến tháng 8/2021, thể hiện 01m³ gỗ Cẩm xe có giá trị 13.833.333 đồng/m³. Tổng 24m³ gỗ Cẩm xe x 13.833.333 đồng/m³ = 331.999.992 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 14/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Cáo trạng số 125/CT-VKSTC, ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 188; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng về tội “Buôn lậu”

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 14/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Kê biên tài sản: Trần Ngọc H không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc H nộp 02 sổ giao dịch tiết kiệm không kỳ hạn số: AA 0053363 và số AA 3007491, tổng số tiền gửi 300.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Ngọc H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc H khai nhận vào khoảng tháng 5/2021, do có nhu cầu làm nhà gỗ nên Trần Văn H2 có thỏa thuận mua của Trần Ngọc H gỗ Cắm xe (loại gỗ xẻ) quy cách 18cm x 20cm dài 02m, tổng khối lượng là 15m^3 (quy tròn 24m^3) với giá 15.000.000 đồng/ m^3 , thì H đồng ý. Sau đó, H liên lạc với một người đàn ông người Campuchia tên B2 (không rõ nhân thân, lai lịch) để giới thiệu cho B2 bán 15m^3 gỗ Cắm Xe như thỏa thuận cho H2 thì B2 đồng ý và hứa cho H tiền công giới thiệu. Bằng phương thức độn gỗ Cắm xe dưới củi điều, bao bì rồi vận chuyển bằng xe máy cày tay từ Campuchia về Việt Nam đưa vào kho chứa gỗ “K” của Công ty TNHH A2. Khoảng 07 ngày sau khi thỏa thuận, thì B2 đã vận chuyển đến kho “K” được 03m^3 , H có dẫn H2 đến kho để xem gỗ, H2 đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng để đặt cọc, hứa khi giao đủ số lượng gỗ theo thỏa thuận thì sẽ đưa đủ tiền. Đến tháng 6/2021, B2 đã vận chuyển đủ 15m^3 đến kho, B2 cho H tiền công khoảng 500.000 đồng, H điện thoại báo cho H2 biết nhưng do dịch Covid-19 nên H2 chưa đến nhận và vận chuyển gỗ đi được nên chưa trả số tiền còn lại cho H, sau đó bị phát hiện. Đến ngày 24/5/2023, H đến Công an xã B, huyện Tân Châu đầu thú về hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản hiện trường, lời khai người làm chứng cùng với vật chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

- Kết luận định giá tài sản: Số 19 ngày 29/11/2021 và Công văn số 1654 ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm tháng 5/2021 đến tháng 8/2021, thể hiện 01m^3 gỗ Cắm xe có giá trị 13.833.333 đồng/ m^3 . Tổng 24m^3 gỗ Cắm xe x 13.833.333 đồng/ m^3 = 331.999.992 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của Trần Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong hoạt động kinh doanh, thương mại, hàng hóa, những quy định về xuất, nhập khẩu dẫn đến hậu quả Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa nhập khẩu, gây thất thoát thuế xuất nhập khẩu của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến giá cả thị trường trong nước, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có.

[6] Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc H là nghiêm trọng cần phải xử với mức án tương xứng với hành vi phạm tội, tuy nhiên cũng cần xem xét đến nhân thân và vai trò trong vụ án. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong thời gian cả nước xảy ra đại dịch Covid-19 (năm 2021) bị cáo đã hỗ trợ nhu yếu phẩm và tặng 150 phần quà cho các hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã B và đã được UBND xã B gửi giấy “Cảm ơn”. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp 02 sổ giao dịch tiết kiệm không kỳ hạn (số AA 0053363, ngày 04/12/2023 số tiền giao dịch 50.000.000 đồng, số AA 3007491, ngày 04/12/2023 số tiền giao dịch 250.000.000 đồng. Tổng cộng 300.000.000 đồng), do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có số tiền gửi tiết kiệm, nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến việc phòng chống tội phạm.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 14/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Riêng đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo nhận của Trần Văn H2 là tiền thu lợi bất chính, đến nay bị cáo chưa nộp lại, nên buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 188; các điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng về tội “Buôn lậu”.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số: 14/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Trần Ngọc H nộp lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, tiền thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Trần Ngọc H biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS h Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Công an tỉnh Tây Ninh - Phòng PV27;
- CQĐT Công an huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn